TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 255/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Vì, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Nghiêm Xuân T**, sinh năm 1989.
- Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã TP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành với nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Xuân T và chị Lê Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có một con chung là Nghiêm Xuân D, sinh ngày 05/4/2014. Hai bên đương sự thỏa thuận, chị Lê Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nghiêm Xuân D, anh T có ngĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2020 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn

anh T được quyền quan lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị L đều xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nghiêm Xuân T và chị Lê Thị L.

- *Về con chung*: Có một con chung là Nghiêm Xuân D, sinh ngày 05/4/2014. Giao cháu Nghiêm Xuân D cho chị Lê Thị L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Tcó ngĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2020 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh T được quyền quan lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Nghiêm Xuân T tự nguyện nộp 3000.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/ 00136 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì nay được đối trừ vào số tiền mà anh T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội.*
- *VKS huyện Ba Vì.*
- *UBND xã TP.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Trọng Đức